

Bản án số: **130** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06 / 5 /2021

Về việc: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Thu Thủy**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Vương Minh Tân**  
2. Bà **Lý Thị Nhân**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Minh Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Hương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 346/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thanh H**, sinh năm 1988

ĐKKHKT: SN 9, tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: SN 12, tổ 18, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Xuân H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: SN 9, tổ 16, phường, thành phố T, tỉnh T.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Chị Ngô Thanh H và anh Đỗ Xuân H tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 17/3/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhà với bố mẹ anh H tại tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh T. Theo chị H, quá trình chung sống vợ chồng bình thường đến năm 2017 thì mâu thuẫn gay gắt, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, công việc làm của hai vợ chồng không ổn định nên kinh tế khó khăn dẫn đến nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chẵn gói không hạnh phúc. Đến ngày 15/8 2020 anh chị sống ly thân, chị đưa con thuê nhà trọ tại tổ 18,

phường T, thành phố T, tỉnh T, từ đó đến nay anh chị không quan tâm gì đến nhau. Chị H nhận thấy điều kiện cuộc sống hôn nhân không đáp ứng được, không thể tiếp tục được nữa. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Xuân H.

Về con chung: Chị Ngô Thanh H và anh Đỗ Xuân H có 01 con chung là Đỗ Minh Q, sinh ngày 27/3/2011 hiện đang ở với chị H. Chị H xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con trai Đỗ Minh Q mà không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và vay nợ chung: Chị Ngô Thanh H xác định chị và anh H không có tài sản chung, anh chị không có vay nợ chung trong quá trình chung sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết anh Đỗ Xuân H không có mặt tại các buổi làm việc theo các giấy báo và thông báo của Tòa án vì vậy không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải giữa chị Ngô Thanh H và anh Đỗ Xuân H.

*\* Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Anh Đỗ Xuân H và chị Ngô Thanh H có hộ khẩu thường trú và sinh sống cùng nhà của bố mẹ đẻ anh H tại tổ 16, phường N, thành phố T từ năm 2010. Quá trình chung sống với gia đình nhà chồng, giữa chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và mâu thuẫn trong làm ăn nên thường xuyên xảy ra xô sát cãi vã. Chị H đưa con thuê nhà ở riêng từ đầu năm 2020 đến nay còn anh H vẫn ở chung với bố mẹ đẻ.

*\* Kết quả xác minh tại gia đình anh Đỗ Xuân H thể hiện:* Anh Đỗ Xuân H và chị Ngô Thanh H kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi tổ chức cưới anh chị về ở chung với gia đình nhà chồng, cuộc sống chung có mâu thuẫn lặt vặt trong gia đình. Gia đình chồng cũng nhiều lần khuyên giải anh chị suy nghĩ cho con và bỏ qua cho nhau nhưng anh chị đều không nghe. Đến mừng 6 Tết năm 2020, chị H xin gia đình chồng ra ở riêng, vợ chồng tạm thời ly thân. Trong thời gian ly thân hơn một năm nay, chị H có nhờ ông bà nội đưa đón và trông con những lúc chị bận công việc. Anh chị không có tài sản chung vợ chồng và không có tài sản chung với gia đình nhà chồng; về vay nợ chung của anh chị thì gia đình chồng không nắm được.

*\* Kết quả xác minh tại gia đình chị Ngô Thanh H thể hiện:* Chị Ngô Thanh H và anh Đỗ Xuân H đăng ký kết hôn và tổ chức cưới vào đầu năm 2010, sau đó anh chị chung sống cùng gia đình nhà chồng tại tổ 16, phường N, thành phố T. Cuộc sống vợ chồng của anh chị bình thường cho đến khoảng 5 năm trở lại đây thì bắt đầu mâu thuẫn gay gắt do anh H thay đổi tính nết trở nên ngày càng cực cần thô lỗ, thường xuyên chửi mắng chị H vô cớ, vợ chồng thường xuyên xô sát cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn được hai bên gia đình nội ngoại can thiệp hoà giải nhưng không có kết quả, anh H không những không thay đổi mà ngày càng quá đáng hơn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay không còn khả năng đoàn tụ chung sống nữa.

Tại phiên toà, chị Ngô Thanh H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Xuân H và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con trai Đỗ Minh Q, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra chị H không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề nào khác. Anh Đỗ Xuân H vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng dân sự đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng phía bị đơn chấp hành chưa nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Ngô Thanh H và anh Đỗ Xuân H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/3/2010 tại UBND phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Chị H đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh H nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án và không có bất cứ văn bản, ý kiến gì. Căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thanh H; Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Minh Q anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do hiện tại chị H không yêu cầu. Về tài sản và vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do chị H xác định không có tài sản chung và vay nợ chung. Đề nghị HĐXX tuyên chị H phải chịu án phí; tuyên các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (gửi bảo đảm qua đường bưu điện và tổng đạt trực tiếp) các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Tại phiên tòa, chị Ngô Thanh H có mặt, anh Đỗ Xuân H vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thanh H và anh Đỗ Xuân H kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật, như vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, không hoà giải được nên đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Chị H có đơn yêu cầu ly hôn với anh H. Quá trình Tòa án giải quyết, anh H không có văn bản hoặc ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị H và cũng không có mặt tại các buổi làm việc, hoà giải do Tòa án tiến hành.

Qua việc điều tra, xác minh cũng thể hiện chị Ngô Thanh H và anh Đỗ Xuân H sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, có cơ sở cho thấy hôn nhân của chị H và anh H đã lâm vào tình trạng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ tiếp tục chung sống. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xử cho chị Ngô Thanh H được ly hôn với anh Đỗ Xuân H.

[3] Về con chung: Chị Ngô Thanh H và anh Đỗ Xuân H có 01 con chung là Đỗ Minh Q, sinh ngày 27/3/2011 hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H xin được

tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét nguyện vọng và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử thấy giao con Đỗ Minh Q cho chị Ngô Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Do hiện tại chị H không có yêu cầu về việc cấp dưỡng đối với con chung còn anh H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Đỗ Xuân H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

[4] Về tài sản và vay nợ chung: Chị Ngô Thanh H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Đỗ Xuân H không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thanh H và anh Đỗ Xuân H được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thanh H được ly hôn anh Đỗ Xuân H.

**2.** Về con chung:

Xử: Giao con chung là Đỗ Minh Q, sinh ngày 27/3/2011 cho chị Ngô Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Đỗ Xuân H không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị H không có yêu cầu). Anh Đỗ Xuân H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Ngô Thanh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000701 ngày 30/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị Ngô Thanh H đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Đỗ Xuân H không phải nộp án phí.

Chị Ngô Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp. Tuyên Quang (02 bản);
- CC THA DS tp. Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND phường Tân Quang, TP Tuyên Quang (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thu Thủy**

